

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐĂNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 58

Phẩm 16: TU-DI TẠNG

PHẦN 4: Đà-la-ni

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo vị trời Công đức:

–Này Thanh tịnh trí! Ngày xưa, ta cùng với ông ở nơi Đức Phật Nhân-đà-la Tràng Tướng Vương đồng phát thệ nguyện. Nay nơi nguyện ấy đã được thực hiện gồm đủ: Ta nay đã được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, còn ông thì an trụ trong chốn công đức.

Vị trời Công đức thưa:

–Đúng vậy! Thưa Đại Đức Bà-già-bà! Đúng vậy, đúng vậy, thưa Đại Đức Bà-già-bà! Tôi cùng với Đức Thế Tôn mọi hạnh nguyện đã được thực hiện đầy đủ. Tôi cùng với Đức Thế Tôn các ý muốn tốt đẹp đã được thành tựu. Tôi cùng với Đức Thế Tôn ngày xưa ở nơi Đức Phật Nhân-đà-la Tràng Tướng Vương đồng phát thệ nguyện, nay nguyện đã thành tựu, tâm ý vui thích, nên Đức Như Lai xuất hiện ở đời, còn tôi thì trú ở chốn công đức. Tuy tôi nay đã có công đức nhưng cũng chưa hoàn thành ý nguyện ngày xưa, là muốn tạo mọi thành tựu trọn vẹn cho tất cả chúng sinh. Vì sao? Vì xứ này còn có nhiều loại rồng, nào là: rồng như voi, như ngựa, như rắn, như cá, rồng giống như loài ếch ương. Các loại rồng ấy đối với chúng sinh trong cõi này luôn tạo các điều ác. Tuy có hành trì chú Tác quang Đà-la-ni thâm diệu nhưng vẫn chưa chế ngự được các loại rồng hung dữ đó. Chúng thường tạo ra nóng, lạnh không đúng thời, tạo ra mây độc, mưa dữ, lũ lụt không điều hòa, gây bao tổn hại cho chúng sinh cũng như các thứ cần dùng cho đời sống của họ như: lúa thóc hoa màu, cây giống, hoa trái, cỏ thuốc.

Thưa Đại Đức Thế Tôn! Nay trong bốn châu thiên hạ của thế giới này, các loài rồng lớn và đám quyến thuộc nam nữ đủ loại, dù nam hay nữ đã sinh trong loài rồng ấy, tất cả đều đã đến nhóm họp ở đây. Lại hết thấy các Đại Bồ-tát của tất cả cõi Phật nơi mười phương thế giới cũng đã vân tập đông đủ. Các bộ chúng như: Trời, Dạ-xoa, La-sát, Càn-

thát-bà, Khẩn-na-la, Cừ-bàn-trà, Nga quý, Tỳ-xá-già, Phú-đơn-na, Ca-trá phú-đơn-na... cũng đều có mặt.

Lại nữa, thưa Đức Thế Tôn! Hàng đệ tử Thanh văn, hàng người và chẳng phải người... cũng đều tụ hội đông đủ trong đại chúng, nhằm được nghe pháp nên đã an trụ trước Đức Phật. Tất cả chúng sinh ấy đều nương vào bốn loại thức ăn để bảo tồn sự sống.

Thưa Đại Đức Bà-già-bà! Nay thật là đúng lúc, kính xin Thế Tôn dùng phương tiện để trừ bỏ mọi tai hại của các rồng độc này. Đối với Đức Như Lai, chúng không có lòng tin, tâm thường tương ưng với các pháp ác nên hay náo loạn gây nhiều tổn hại cho các chúng sinh, khiến các vật dụng cần thiết cho sự sống bị nhiễm độc, thô xấu. Với các chúng sinh khác, chúng không lòng thương xót, không thấy có đời sau, tạo chướng ngại cho sự giáo hóa chúng sinh của tôi. Vậy nên thưa Đức Thế Tôn, vì thương xót các chúng sinh kia mà dứt trừ mọi điều ác của loài ấy.

Đức Thế Tôn bảo Đại Bồ-tát Tu-di Tạng Long Tiên:

–Này thiện nam! Ông ngày xưa ở nơi trú xứ của Đức Phật Nhiên Đăng vì nhằm giáo hóa các loài rồng mà phát thệ nguyện dũng mãnh rộng lớn. Nay Tu-di Tạng! Có bốn loại rồng lớn độc ác trong cả ba đời quá khứ, vị lai và hiện tại. Có loài rồng phun khí độc, thấy nó thì bị nhiễm độc, tiếp xúc bị độc, cắn gây độc, như độc của tham sân si. Các thứ rồng độc ấy hiện nay phải theo đúng pháp như thế nào để trừ bỏ nghiệp ác của chúng, khiến những vật dụng cần thiết cho sự sống của các chúng sinh không bị tổn giảm? Đối với Tam bảo khởi tâm tin ưa, kính mến, tin tưởng có đời sau, xa lìa nghiệp ác?

Đại Bồ-tát Tu-di Tạng Long Tiên bạch Phật:

–Thưa Đức Thế Tôn! Con sẽ đi vào trong cung là trú xứ của loài rồng độc kia, ngồi kiết già, nhập Tam-muội Long tần thân, dùng diệu lực của Tam-muội ấy khiến cho các rồng có tham, sân, kiêu mạn, xấu ác, thấy đều bị tiêu diệt, còn làm cho tâm chúng được nhu hòa, điều phục, vắng lặng, tin sâu có đời sau, đối với trú xứ của hết thảy các loài, đều phát sinh tâm Từ bi thương xót, ưa cứu giúp, cũng khiến cho các rồng độc kia sinh tâm kính tin, không gây náo loạn tạo mọi sự hỗ trợ cho muôn loài.

Lại nữa, nếu ở thế gian bị các thứ gió mưa, lũ lụt sớm, mây lớn bao trùm, nóng lạnh làm hại, các chúng sinh hiện có nên niệm danh

hiệu của con, chấp tay nói: “Bậc Đại từ bi luôn hộ niệm cho tôi, khiến tôi có thể cảm hóa loài rồng. Bồ-tát Tu-di Tạng với các phương tiện trí tuệ, dũng mãnh, tu hành đạo Bồ-đề Vô thượng, xin nguyện cứu giúp cùng trừ diệt khổ cho tôi!”. Nói như vậy rồi, liền đọc chú:

–Đa địa da tha, tát đam bà bộ xà, tỳ lê trà bộ xà, thâu cự lô lê trà bộ xà, mê lô xà bà, ca trừ bà bộ xà viêm, viêm a nê bà bộ xà, tô ma la a bạt đa bộ xà trái bồ bộ xà, ta ba ha.

Câu chú Đà-la-ni này hộ trì tên: Ta ba ha.

Thưa Đại Đức Bà-già-bà! Nếu có chúng sinh bị các rồng độc gây não loạn, nên xưng niệm tên con và tụng Đà-la-ni này, thì có thể diệt trừ tâm tham, sân, kiêu mạn, ganh ghét, độc ác của loài rồng ấy. Con sẽ dùng thiên nhĩ thanh tịnh hơn người để được nghe. Con đã được nghe rồi, nếu bốn loại rồng lớn, rồng cha mẹ, rồng nam nữ và đám quyến thuộc, đã không thể khiến cho chúng phát sinh tâm kính tin, còn tạo ra các tai họa về gió, mưa, mây, lạnh, nóng, lũ lụt phi thời, nếu không diệt trừ thì con không hoàn thành sở nguyện làm nhân duyên an lạc cho hết thủy chúng sinh, con cũng trở thành khinh, đối đối với tất cả ba đời chư Phật trong mười phương, cũng chẳng khiến cho con đạt đến đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Thưa Đại Đức Bà-già-bà! Vào thời quá khứ, ở chỗ Đức Phật Nhiên Đăng, trước đại chúng và quyến thuộc của Đức Phật con đã phát đại nguyện vững chắc như vậy. Từ đó về sau thường khéo an trú nơi chánh pháp để giáo hóa chúng sinh. Lại cũng từ đấy, nơi vô số trăm ngàn ức trú xứ của Phật, trước quyến thuộc các Đức Phật hiện tại, con cũng phát đại nguyện kiên cố như thế, con luôn an trú trong sức mạnh to lớn của sự tinh tấn để giáo hóa chúng sinh, luôn nhắc nhở không hề mệt mỏi, cũng như con hôm nay đối trước Đức Thế Tôn thể hiện sự tinh tấn lớn, không khác, vì muốn hàng phục, hóa độ các thứ rồng độc ác.

Thưa Đức Thế Tôn! Con suy nghĩ: kể từ vô số kiếp trở lại đây, chưa từng có một ý niệm xả bỏ tâm kiên cố, tinh tấn dũng mãnh, thường an trú nơi chánh pháp để giáo hóa chúng sinh, cho đến ngày nay cũng vậy. Các Long vương này đối với pháp Đại thừa đã siêng năng tu hành. Đó là:

Long vương Thiện Trụ, là vua của hết thủy loài rồng như voi.

Long vương Nan-đà, Long vương Bà-nan-đà, là chủ của hết thủy loài rồng như rắn.

Long vương A-nậu-đạt là chủ của hết thủy các loài rồng giống ngựa.

Long vương Bà-lâu-na là chủ của hết thủy các loài rồng giống cá.

Long vương Ma-na-tô-bà-đế là chủ của hết thủy các loài rồng giống ếch ương.

Rồng đối với chúng sinh thường tạo ra những việc suy tàn, não hại. Còn các thứ rồng khác thì không đủ khả năng gây nên các thứ hoạn họa, tàn hại như trên. Năm vị đại Long vương này luôn an trụ trong pháp Đại thừa, có oai đức lớn. Các vị ấy đều ở trước Đức Phật đôn đốc đấm quyền thuộc, không để cho họ dễ dàng tạo ra các tai họa đã nói. Nhờ đó, ngọn đèn pháp Phật và chủng tánh của ba ngôi báu được tồn tại lâu ở đời, không bị tiêu diệt.

Khi ấy, tất cả đại chúng nhóm họp ở đây đều đồng thanh tán thán Đại Bồ-tát Tu-di Tạng Long Tiên:

–Lành thay, lành thay!

Bấy giờ, Long vương Thiện Trụ từ chỗ ngồi đứng dậy, trích vai áo bên phải, chấp tay hướng về Đức Phật, thưa:

–Bạch Đại Đức Bà-già-bà! Các rồng và rồng lớn nương tựa nơi con, đủ cả bốn loài là thai sinh, noãn sinh, thấp sinh và hóa sinh, tùy theo đệ tử của Phật là các bậc Thanh văn, Bồ-tát cùng đồ chúng quyền thuộc, ở trong các quốc độ đều dùng tâm Từ hướng đến nhau, không có tâm oán hại, mà an trụ nơi tâm bình đẳng.

Lại như trong đất nước kia, nếu chúng con được làm chủ, đối với giáo pháp của Phật thường có niềm tin thanh tịnh luôn hộ trì hết lòng, không cậy mình hào quý mà sinh tâm kiêu mạn, hủy hoại chánh pháp. Cũng không gây não loạn cho các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hiện nương theo pháp Phật xuất gia, hoặc là pháp khí hay chưa phải là pháp khí, đã cạo bỏ râu tóc, mặc pháp phục, giữ gìn ca-sa, chúng con sẽ đến với những người ấy, dốc tâm tin tưởng, hộ trì. Ở trong quốc độ kia, nếu có các chúng sinh đối với Phật pháp sinh tâm oán giận, chê trách, là quốc vương cần phải ngăn ngừa, hướng dẫn đúng như pháp.

Lại ở trong nước kia, các bậc Tiên vương có lòng kính tin, đã thực hành bố thí cúng dường các Sa-môn và Bà-la-môn nào ruộng vườn, nhà cửa, hoặc phong ấp, vẫn để cho họ thọ dụng mà không thu hồi. Nếu gặp vị đại thần phụ tướng sáng suốt, nên cùng một lòng hợp tác dốc sửa trị việc nước. Có được tiền của vững vàng thường mở rộng tâm lượng tự tay bố thí. Nếu là dòng dõi vua chúa nên khéo hộ trì

quốc gia. Trong nước, nếu có xảy ra việc tranh chấp không tốt như trước đã nói, chúng con là các vị vua có trách nhiệm, mỗi mỗi đều tự ra lệnh cho quyến thuộc của mình không được tạo khởi tai biến.

Thưa Thế Tôn! Vì sao chúng con có lệnh như vậy? Áo ca-sa hoại sắc này là pháp y mà chư Phật thời quá khứ thường gia hộ, giữ gìn. Lại nữa, áo ca-sa này là dòng giống của các Bồ-tát, là con đường chánh hướng đến Niết-bàn, là lưỡi dao cứng chắc để chặt đứt mọi phiền não, là hạt giống của Niết-bàn, là ngọn đèn sáng cho kẻ lạc đường, cũng là thuốc hay trừ diệt các tật bệnh. Như gió mạnh thổi tan đám mây vô minh, là chiếc gậy giúp người đi qua đoạn đường gập ghềnh, là thuốc xổ có thể xổ hết các thứ phiền não độc hại, là trí vững chắc như kim cương có thể phá trừ tâm oán hận của loài Tu-la, là kho báu chứa cất hết thủy pháp lành, là nước thanh tịnh có thể rửa sạch bao tội lỗi nhiễm ô. Quán xét tất cả các pháp như tấm gương sáng, cũng như mảnh lưới có thể thâu tóm các tâm loạn động, cũng như chiếc hộp quý giá hay dung chứa thiền định, cũng như đại địa hay sinh khởi các pháp Ba-la-mật, nên đội trên đầu như ngọc minh châu trong búi tóc, hay dung nạp nhẵn nhụi cũng như phòng ốc nhà cửa, là vật thanh tịnh có thể dung nạp hạnh mười Địa, cũng như thành quách ngăn các ngoại đạo, chính là thuốc hay trị bệnh phiền não, với người học hiểu cao rộng như lên núi Tu-di, như mặt trăng sáng xua trừ phiền não tối tăm, như mặt trời xuất hiện diệt trừ tà kiến mê mờ, là kho tàng trí tuệ rộng như biển lớn, với pháp phần Bồ-đề cũng như tràng hoa đẹp, như gom góp hiền đức là trí Nhất thiết trí, được chư Phật hộ trì như ngọc báu như ý.

Lại nữa, người đắp y pháp y ca-sa này luôn được hết thủy chư Phật gia hộ, ở nơi các chúng sinh sẽ tuôn xuống trận mưa pháp. Vì vậy, thưa Đức Bà-già-bà, nếu gặp vị vua hung ác dòng Sát-lợi phá hoại Phật pháp, nhiễu loạn các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni là pháp khí hay không phải là pháp khí, là những người nương theo Đức Phật xuất gia, hoặc trị phạt trên thân thể họ, hoặc đóng thuế trên vật dụng của họ, thậm chí khiến họ phải mất mạng. Do đấy trong nước kia có các hàng Trời, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Cưu-bàn-trà, Ngạ quỷ vốn luôn tin tưởng, kính trọng Đức Phật, lại có oai đức lớn, đối với các vị vua dòng Sát-lợi xấu ác ấy liền sinh tâm giận dữ khiến cho các sự việc tranh chấp, đói khát, bệnh dịch, đao binh đua nhau sinh khởi nơi đất nước kia. Rồi nào gió, mưa, lũ lụt, nóng lạnh không đúng thời, gây tổn thương cho các thứ hạt giống, mầm, nhánh, cành lá, hoa quả, các mùi vị của cỏ thuốc... Đây chẳng phải do lỗi của loài rồng, các loài rồng thật sự không có tội mà bị mang

tiếng ác.

Kính bạch Đại Đức Bà-già-bà! Ví như có người Bà-la-môn tự mình ăn quá nhiều tỏi, ăn xong tìm đến với cô gái trong trắng, không biết chính mình quá hôi hám, mà lại dối oán giận cô gái kia, còn lớn tiếng bảo: Cô này rất hôi.

Bạch Đức Thế Tôn! Vua dòng Sát-đế-lợi xấu ác kia cũng lại như vậy. Đã bỏ pháp phải làm của dòng Sát-đế-lợi để làm theo việc làm của hàng Thủ-đà-la. Do nhân duyên ấy, nên các vị trời cho đến quỷ thần, những người có oai đức hộ trì quốc gia, sinh tâm giận dữ, trở lại tàn hại đất nước. Quốc vương, quần thần, muôn dân không tự xét lỗi của mình đối đố tiếng ác cho các loài rồng lớn nhỏ.

Đức Phật nói:

–Này Long vương! Ông đã từng ra lệnh chỉ dạy cho các vị vua, nếu thuận theo lời chỉ giáo mà thi hành thì sẽ có được niềm vui của hàng trời, người, cho đến đạt được mọi diệu lạc của cảnh giới Niết-bàn. Nếu các vua dòng Sát-lợi xấu ác không theo lời chỉ dạy trên mà hành hóa, tất phải bị đọa vào địa ngục A-tỳ.

Lại bảo Long vương:

–Các vị tự phải răn nhắc đám quyến thuộc của mình nên đề ra lời dạy nghiêm khắc, chớ để ai vi phạm, khiến họ trong hiện tại và cả về đời sau này không hủy hoại giáo pháp của ta cùng hạt giống lành của Tam bảo.

Long vương bạch Phật:

–Đúng vậy, đúng vậy, kính bạch Đức Bà-già-bà! Đúng vậy, đúng vậy, kính thưa Đức Tu-già-đà.

Bạch Thế Tôn! Tùy ở các nước kia, nếu có các bậc trì giới, đa văn đang cư trú, trong đó có quyến thuộc của con, hoặc là rồng nam, nữ, rồng cha mẹ, đối với các thành ấp xóm làng thuộc đất nước ấy đã tạo ra gió mưa, sương tuyết không đúng thời, gây tổn hại những vật dụng cần thiết cho sự sống như năm thứ lúa thóc, hoa quả, các vị cỏ thuốc.

Bạch Thế Tôn! Nếu những chỗ ở của các bậc phước điền có các loài rồng làm trái với lời chỉ dạy của con, con đã thể khiến cho các rồng xấu ác ấy thân tướng trở nên khô héo, xấu xí, thần thông giảm sút, thân thể như bị thiêu đốt, y báo bị hủy diệt, không còn nói năng, không thể làm gì được nữa.

Long vương liền đọc chú:

www.daitangkinh.org

–Đa địa da tha, na già... bộ tử na già nê mê, na già đà la. Du già la, du già la, xà la du già la, a tử ma đê sa, ba ha, sa la mục xí, ca la đê bộ đồ, na ba tát đam ti, đê xà na bà pha lệ, tỳ mục xa yết lệ, ta ba ha.

Câu Đà-la-ni này hộ trì cho tên khiến tất cả mọi thứ sợ hãi, tai họa đều được tiêu diệt, ta ba ha.

Lúc này, tất cả đại chúng hiện có đều tán thán Long vương Thiện Trụ:

–Lành thay, lành thay! Đại Long vương có thể hộ trì cho tất cả chúng sinh.

Bấy giờ, trong hội tất cả chúng rồng đều kinh hãi lo sợ thì Long vương Nan-đà và Long vương Bà-nan-đà từ tòa ngồi đứng dậy, trích vai áo bên phải, chấp tay hướng về Đức Phật, thưa:

–Bạch Đại Đức Bà-già-bà! Nếu trong hiện tại và đời sau, có vị vua dòng Sát-lợi xấu ác, đối với tài sản, của cải, tự bản thân không dám thọ dụng, cũng không giúp đỡ cho người khác, nhưng lại quá bồng xển, tham đắm, không mở rộng tâm lượng cứu giúp mọi người, với các bậc Sa-môn, Bà-la-môn không tin tưởng, cũng không bố thí cho kẻ nghèo cùng, hành khát, cả những người ở trong cung và hàng quyến thuộc đều bị bỏ rơi, lại cũng không ban phát các điều vui như pháp mà họ được hưởng. Do đó, các vị có bốn phận hộ trì đất nước, như chư Thiên, Dạ-xoa, La-sát, A-tu-la, Cư-bàn-trà và Ngạ quỷ... đều có oai đức lớn, đối với các vua dòng Sát-lợi xấu ác kia đã sinh tâm giận dữ, khiến cho đất nước ấy liền dấy khởi bao việc tranh chấp, đói khát, tật bệnh, đao binh, cho đến những thứ lúa thóc hoa màu, vị thuốc đều bị hư hoại, nhưng chẳng phải do lỗi của loài rồng lớn nhỏ tạo ra. Các Long vương kia thật không có lỗi lầm gì mà bị mang tiếng ác. Ví như gió thổi hơi hôi thối của thầy ma kia, người trong thế gian liền nói là gió hôi thối, nhưng thật ra tánh của gió vốn không có mùi thối.

Như vậy, thưa Thế Tôn! Các vua dòng Sát-lợi xấu ác cũng giống như thế. Do họ tham lam keo kiệt nên tất cả các bậc có bốn phận hộ trì đất nước đều sinh tâm giận dữ. Do giận dữ nên mới gây tạo bao thứ loạn hại trong nước, càng khiến tiếng xấu lan rộng cho loài rồng. Tuy nhiên, con cũng đã vì loài rồng mà ra lệnh, chỉ dẫn, nếu các rồng kia hoặc ở quá khứ, hoặc ở vị lai làm trái lời dạy của con, như đối với trú xứ của các hàng Thanh văn đệ tử Đức Phật là những người trì giới, đa văn, hàng quyến thuộc của con hoặc thai sinh, noãn sinh, thấp sinh, hóa sinh, là rồng nam, nữ, rồng cha mẹ... ở các chốn thành ấp, xóm làng, núi

sông, hang động thuộc đất nước kia đã tạo ra gió mưa, lũ lụt, sương tuyết, cực nóng, cực lạnh, các việc bất thường làm tổn hại đến năm thứ lúa thóc, hoa quả và các vị thuốc, những thứ dùng để nuôi sống cho tất cả chúng sinh, hay ngay chỗ cư trú của hàng Thanh văn, người có phước đức, là đệ tử của Phật, tạo các việc tổn hại, là các loài rồng này đã làm trái mệnh lệnh của con, con sẽ vì việc này mà lập lời thề: Khiến cho các loài rồng gây ra tổn hại kia, thân tướng bị co rút, không thể dạo đi được, thân thông mất dần, thân như bị lửa thiêu đốt, tất cả mọi y báo đều bị tổn giảm, không thể nói năng hay đảm đương được việc gì nữa.

Long vương bèn đọc chú:

–Đa địa tha, bà la noa thâu mê, cứu ngưi bà đầu la y bà lô noa cụ ty, a ca la y, sí xa nê tỳ ma hà la ca y, cứu noa tị, a la kỳ, a đa sa lệ, na da na đam ty, ca la cứu thế, suy ương cụ ba la chế càn, đà hà la bà tư, ta ba ha.

Câu Đà-la-ni này hộ trì cho tên... ta ba ha.

Hết thấy đại chúng đều tán thán Long vương Nan-đa, Bà-nan-đa:

–Lành thay, lành thay!

Bấy giờ Long vương A-na-bà-đạt-đa cũng đối trước Đức Phật tự bày tỏ thệ nguyện hộ trì, ra lệnh cho hàng quyến thuộc của mình như trên đã nói, rồi đọc chú:

–Đa địa tha, na ma tỳ lê thế, na bà na ma tỳ lê thế a nô sai bà cung, xà tỳ y, khư già bùi khư bát la đô lô an, đại hạ già tư lệ na la, già noa cụ mê tỳ na tất tu lê, a xa ca la mê, a sơ thị nê, dí đồ mâu ni tát ty, ta ba ha.

Đà-la-ni này hộ trì cho tên... khiến họ tránh khỏi mọi sợ hãi và các tai họa, sa ba ha.

Lúc này, Long vương Bà-lâu-na cũng ở trước Đức Phật răn dạy hàng quyến thuộc và tỏ bày lời thệ nguyện trọng yếu giống như trên. Long vương liền đọc chú:

–Đa địa tha, hê ma ty mê, bá la y noa cụ nê, đa ma tần, độ đế lợi nê, bà la xoa đạt lợi mê già lãng cu mê, tỳ gia mâu cầm, vũ thế, đồ lô mô đề ma di, đa na cứ tư, triết ma hê kê, giá la hà la ương kỳ, na trà đạt đế. Kiên trà gia đô lệ, ta ba ha.

Câu Đà-la-ni này hộ trì cho tên... ta bà ha.

Long vương Ma-na-tô-bà-đế cũng từ tòa ngồi đứng dậy, trích vai áo bên phải, gối phải quỳ sát đất, chấp tay hướng về Đức Phật, thưa:

–Bạch Đại Đức Bà-già-bà! Như có các loại rồng nhỏ lớn nường tựa nơi con, từ thai sinh, hoặc noãn sinh, thấp sinh và hóa sinh. Thừa Đức Bà-già-bà! Nếu ở hiện tại và vị lai, các vị vua dòng Sát-lợi xấu ác bỏ vương pháp của chủng tộc mình tạo tác các việc ác, thì vị vua này trước tiên bị đọa vào địa ngục A-tỳ, nên biết đều là lỗi lầm xấu ác của vua dòng Sát-lợi, Long vương không có lỗi gì mà phải mang tiếng ác. Do nhân duyên ấy, Long vương đã giận dữ gây tạo các việc tai hại cho họ. Tuy nhiên, chúng con luôn tôn kính tiếp nhận lời chỉ giáo của Đức Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Ví như trong dân chúng có một người con gái xinh xắn được tắm rửa sạch sẽ, dùng các hương liệu thoa, xông nơi thân, mặc y phục đẹp đẽ do vua Chuyển luân ban cho, trên đầu tóc được tô điểm bằng bảy báu, dùng vàng ròng làm dây chuyền, vòng, xuyên để tự trang nghiêm, ngồi trên thân voi lớn, cùng quyến thuộc vây quanh, đi đến chỗ trú của vua dòng Sát-lợi.

Như vậy, bạch Thế Tôn! Các loài rồng của chúng con thuộc về hàng súc sinh, thân tướng bị nhiều tổn hại, bị cấu nhiễm do tánh tham, sân, kiêu mạn. Ngày nay, gặp Đức Như Lai là Đấng Pháp Vương, dùng nước điều phục bậc nhất, tắm gội chúng con, lại cho mặc chiếc áo “Hổ thẹn”, dùng ba mươi bảy phẩm trợ đạo làm chuỗi hoa để trang nghiêm trên đầu, dùng các pháp Tam-muội, Đà-la-ni, nhẫn, địa để trang nghiêm tâm ý thức của chúng con, bước lên xe Đại thừa. Chúng con muốn lìa cõi ác gồm đủ năm thứ ô trược, đến cõi Phật thanh tịnh, theo Đức Phật Thế Tôn, vì các Đại Bồ-tát thanh tịnh đang vây quanh, nghe Thế Tôn giảng nói pháp Đại thừa, cho nên chúng con luôn tôn kính, thọ trì lời dạy của Phật. Nay con và đám quyến thuộc xin an trú vững chắc nơi chánh pháp với thệ nguyện sâu rộng: Ở nơi chốn nào là thôn ấp, xóm làng, núi sông, thành lũy biên giới, hoặc người tu hạnh Thanh văn thừa, hoặc người thuộc Bích-chi-phật thừa, hoặc người tu theo Bồ-tát thừa, hoặc xuất gia, hoặc tại gia, hoặc trì giới, hoặc phá giới, hoặc hiểu biết nhiều hay kiến văn còn ít, hoặc tinh tấn hoặc biếng nhác, hoặc định, hoặc loạn, hoặc chánh niệm, hoặc thất niệm, chỉ đối với Đức Như Lai khởi tâm kính mến, tin tưởng, tôn quý cho là ít có! Với Pháp và Tăng là bậc Thánh, nhờ mến mộ giới cũng lại như vậy. Đối với đạo quả Vô thượng Bồ-đề tùy ý hưởng cầu, cùng hết lòng cung kính, tin yêu, cho ít có, tùy chỗ ở mà được an trú kiên cố nơi đạo pháp. Nếu quyến thuộc của con, hoặc là rồng cha, mẹ, hoặc là rồng nam, nữ, hoặc rồng quyến thuộc, tùy nơi chốn là thôn ấp, xóm làng, núi sông, biên giới

hiểm trở mà tạo gió mưa, lũ lụt, sương tuyết, lạnh nóng khởi lên bất thường, làm tổn hại đến năm thứ lúa thóc, hạt giống, mầm, nhánh, cành lá và các vị thuốc, những thứ cần thiết cho sự sống, hoặc trú xứ của các vị Thanh văn đệ tử Đức Phật, đấng phước điền, nương tựa, nếu những rỗng nào trái mệnh lệnh, lời dạy của con, con nay lập lời thề khiến cho thân tướng của chúng thầy đều co rút, thần thông mất hết, không thể đi đây đó, nơi thân như bị lửa nóng thiêu đốt, các căn bế tắc, những y báo của chúng đều bị tổn thất, không thể làm gì được.

Liên đọc chú:

–Đa địa da tha, Phật đà xà da, bà la sai, a ma ni mê bồ đá sa ly lê, a bà mật đề, bát la đế da ni lê a bà ni la mê, xí hải luân đồ na tô đô ti bát lê ti, sa thập ty sa kiên đà bà lê, bà la nam cật lợi di, ta ba ha.

Đà-la-ni này hộ trì cho tên..., ta ba ha.

Khi ấy, tất cả đại chúng đều mừng rỡ, chấp tay tán thán Long vương Ma-na-tô-bà-đế:

–Lành thay, lành thay! Là đại trượng phu, việc của Long vương làm là nhằm tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh.

Lúc này, tất cả chúng rồng đều kinh khiếp, run sợ, rối loạn.

Bấy giờ, có vị tiên Càn-thát-bà tên là Lạc Sinh, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích vai áo bên phải, chấp tay hướng về Đức Phật, bạch:

–Thưa Thế Tôn! Chư Phật và đại chúng đã một lòng hộ niệm. Trong hiện tại hoặc đời sau này, nếu có các vua dòng Sát-lợi, do ngu si vô trí, kiêu mạn làm hại, không nghĩ đến đời sau, hư dối không có lòng thương xót, gây náo loạn các hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, cho đến các vị quy về nương nơi Đức Như Lai, cạo bỏ râu tóc, mặc ca-sa, mà cũng gây tạo mọi náo loạn cho họ, đối với các vị vua dòng Sát-lợi xấu ác ấy, con sẽ dùng diệu lực của Tam-muội mà thề: “Khiến cho vua xấu ác bị quả báo trong hiện tại: Bản thân của vua và đám quyến thuộc, các thứ vật dụng ưa thích nhất sẽ bị nước thù địch đến xâm phạm, đoạn hết, lại cũng bị giặc trong nước, hạng phản nghịch nhiều loạn, sông suối ao hồ khô kiệt, hoặc bị ngập lụt, bệnh tật hoành hành, sao xấu xuất hiện, trộm cướp đua nhau nổi dậy, cả nước tham đắm theo hoan lạc, bà con, thân bằng chống trái nhau, ly tán, bất yên, bốn đại biến khác, quỷ thần nhiều loạn. Từ cõi trời cho đến các loài rồng, ngựa quý có oai đức thầy đều không an, kể cả các dòng Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà, hoặc nam, nữ thầy đều không yên, cho đến những loài sư tử, hổ báo, thú dữ,

trùng độc cũng đều chẳng yên”. Con nay vì muốn diệt trừ điều ác của các vua nước kia nên mới phát ra lời thề như thế. Vì sao? Vì các vua xấu ác ấy đã gây tạo bao thứ nhiễu loạn cho những ai tìm đến chỗ Đức Như Lai, cạo tóc xuất gia, an trú, giữ gìn hết thầy giáo pháp của chư Phật, làm hưng thịnh hạt giống Tam bảo.

Liên đọc chú:

–Đa địa tha, bạt nê, da bà na bát lệ, ma ha bạt na nê, độ lô, ma già tề, cứu tô ma bà la đế, dục đa sam bà sai, tỳ ma địa lợi đa sai bà, lô bát na da, bát lợi bà lợi tát ma, độ lô ca la, mê nê hà liêm xà tư, la mê đế lợi, bùi ma bạt đa, ma du lô khư thệ, na da na hiêm cư lệ, ti bà xa tỳ lê tề, đà na mô chế tăng già tỳ xá sai, ba la sát đế, ba la dân, đà đạt lệ, phù di pha sư tề, vu lô ma đà lệ, bà na già thệ phù ma tề, a bà tề, pha na da tử lê sử, thập bà ca la mê tu đa la sai, càn thất bà tư mê, ta ba ha.

Câu Đà-la-ni này hộ trì tên..., khiến họ không còn sợ hãi, không gặp tai họa, ta ba ha.

Chú này còn khiến cho các vua dòng Sát-lợi xấu ác và kẻ không tin có đời sau, làm nhiễu loạn các thầy Tỳ-kheo, sẽ phải chịu những tai ác như vậy.

Khi đó, tất cả chúng rồng và chúng Càn-thát-bà hiện có mặt đều nói:

–Xin buông tha chúng tôi! Nếu các vua dòng Sát-lợi trái với chánh pháp, làm việc ác, gây nhiễu loạn cho chúng Tăng, chúng tôi sẽ hưởng lời thề kia về họ, nhờ đó chúng tôi tránh khỏi tai họa, sinh hoạt tự tại, an lạc.

Chúng hội lúc ấy đều đồng thanh tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Địa Tạng chấp tay đảnh lễ Đức Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả thần thông Tam-muội diệu dụng hiện có của con, nay con cũng muốn nói pháp môn đại Đà-la-ni Tràng trường. Nếu người nào đối với pháp môn này được nghe qua một lần, thì tất cả các bệnh tật về tai đều được diệt trừ, lại cũng dứt trừ tất cả các bệnh của phiền não tham sân si, cho dù không hoàn toàn dứt hết, nhưng vẫn có thể giảm nhẹ. Nếu thọ trì chú này trăm ngàn lần, rồi dùng nước ven biển xoa lên trán của nhà vua, ai nghe được tiếng trống ấy, thì hết thảy mọi thứ phiền não như tham sân si... thảy đều giảm bớt. Những người ấy đối với Phật pháp sẽ được lòng tin thanh tịnh, sinh tâm cung kính, yêu thích, cho là ít có. Lại cũng có tâm tinh tấn dũng mãnh tùy

thuận theo đúng pháp mà hành hóa, tin sâu có đời sau, vật dụng trong sự sống luôn được đầy đủ, mọi người yêu mến, ai cũng muốn trông thấy.

Bồ-tát liền nói chú:

–Đa địa tha, băng già bà, mặt đế a lô ba, ma đế khí đa la phù, cách ba na kiển địa, cú na ma xí lệ ma sa nô lệ, kiêu hà la na địa na xoa bạt mê, bàn đà hà la du mê, ti ca la kì, lê mê lô ê đa hà la tỳ, ninh ca la tô, bà ca na tử lê nê an đà cha thệ lê ca la phù thệ, kệ xa lô ê, tam ma đề đầu bà lợi, ta ba ha.

Câu Đà-la-ni này hộ trì tên..., khiến xa lìa mọi sợ, ta ba ha.

Đức Như Lai tán thán Đại Bồ-tát Địa Tạng:

–Lành thay, lành thay! Hiền thiện trượng phu!

Tất cả đại chúng cũng cùng tán thán:

–Lành thay, lành thay!

Lúc này, Bồ-tát Vô Tận Ý liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích vai áo bên phải, chắp tay hướng về Đức Phật, thưa:

–Nguyện xin Đức Phật và đại chúng tùy hỷ. Con nay cũng muốn thuyết minh đại Đà-la-ni tên là Nhất thiết Như Lai ngữ ngôn âm thanh phát tràng cái ma-ni nguyện nhãn, có uy đức lớn, uy thế lớn, uy lực lớn, đầy đủ kho tàng kiến văn, đầy đủ kho tàng trí tuệ mà chư Phật và hàng Thanh văn đã thành tựu.

Như có người ở nơi trú xứ của Đức Như Lai, suốt đời an trụ vào tịnh giới, như an trụ nơi giới Ưu-bà-tắc, hoặc giữ giới Sa-di, giữ giới Cự túc, hoặc là pháp khí hay chưa phải là pháp khí, nếu đối với đại Đà-la-ni Tràng cái ma-ni nguyện nhãn này có thể thọ trì đọc tụng trong bảy ngày bảy đêm, với phương tiện là huệ quán, thường quán xét về năm thọ ấm, cũng trong thời gian ấy, có thể tụng đủ trăm ngàn biến, khiến người khác được nghe, lãnh hội, tùy chỗ được nghe mà có thể thọ trì, thì người kia sẽ được biện tài không cùng tận, có thể khiến cho các dòng Sát-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà và tất cả chúng sinh đều sinh tâm kính tin, cũng có được tài sản của cải dồi dào, hưởng đến cõi trời, thường được gặp Phật và thân cận chư Phật.

Bồ-tát liền đối trước Đức Phật nói chú:

–Đa địa tha, đế lợi noa, tăng thị nhược sí, tử đế lợi noa tần tỳ ca lam đà sai, bồ bà tô bố, giá ma la kham tỳ, a bà la sai, a sai da lô, tỳ a trì da đầu ma đế di lợi thi lợi bà tỳ sa bà lợi ương cự đồ đà thi nỉ, đồ đồ

la nô mê, a na ma du địa di lê khư kỳ lê sai cư la bà tề mạc, già bà sai bào, bà sa bà lợi, a phật lê đế tô bộ, sa bà la khư thệ. Tô mô đế mô nê, ta ba ha.

Câu Đà-la-ni này hộ trì tên..., ta ba ha.

Đức Thế Tôn bèn tán thán Bồ-tát Vô Tận Ý:

–Lành thay, lành thay! Là thiện trưởng phu đối với giáo pháp của Như Lai, khéo làm công việc an trụ duy trì, nên đã hiển bày đại Đà-la-ni Tràng cái nguyện nhân ấy, có thể mở bày, chỉ rõ cho hết thảy chúng sinh thêm sáng tỏ về kiến văn, nhận thức.

Bấy giờ, tất cả Đại Bồ-tát và đại chúng cũng tán thán Bồ-tát Vô Tận Ý:

–Lành thay, lành thay! Là bậc Thiện trưởng phu, Bồ-tát đối với hiện tại và đời vị lai, nếu có những chúng sinh hưởng đến pháp Đại thừa, có thể tạo được những tích tụ về kiến văn để tăng trưởng giữ gìn chú này. Bồ-tát nay ở nơi đại Đà-la-ni Tràng cái nguyện nhân ấy sẽ hiển bày chỉ rõ khiến họ có đầy đủ kiến văn, hiểu biết.

Lúc ấy, Đại Bồ-tát Đồng tử Văn-thù-sư-lợi liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích vai áo bên phải, chấp tay hướng về Đức Phật, bạch:

–Thưa Thế Tôn! Con nay cũng muốn khiến cho chúng sinh trong bốn châu thiên hạ này với những thứ cây cối bông trái, lúa thóc hoa màu, vị thuốc, những thứ cần dùng cho sự sống của chúng sinh trên mặt đất, đều làm cho chúng được tốt tươi, đầy đủ, lại nhằm hộ trì cho chúng sinh nên con sẽ nói đại Đà-la-ni tên là Năng cụ thi lợi tử lợi nô. Chú này, trong bốn châu thiên hạ thật là hy hữu vì chưa có, chưa từng thấy, nghe.

Như Đức Như Lai đã giảng nói kinh Đại Tập, nay con cũng nói đại Đà-la-ni Năng cụ thi lợi tử lợi nô này, có oai lực lớn, làm tăng trưởng tất cả các thứ hạt giống, mầm nhánh, cành lá, hoa quả, vị thuốc, thảy đều được tươi nhuận, ngon ngọt, tốt đẹp, sung mãn, khiến cho hết thảy chúng sinh đều có lòng tin vào giới luật, kiến văn, bố thí, trí tuệ, Từ bi, theo phương tiện để nuôi lớn tất cả phần pháp trợ Bồ-đề.

Bồ-tát liền đối trước Đức Phật nói chú:

–Đa địa tha, a mạn nĩ da cư bế già bà xoa tỳ thệ cự giá lô mê, bát trá xoa lô mê thi lợi da xoa cư tô mê na, bà cư văn, địa hà la xà bạt mê xa trá bà ba ma đề, tất tố lang kì a phật la tố lệ, hà bà già xà sai, lô ma phù xà sai, kiềm tỳ la bà tố mê, a nô ma da tát lợi bát la xa đô huệ, ta ba ha.

Câu Đà-la-ni này hộ trì chúng sinh tên là..., ta ba ha.

Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại bạch Phật:

–Thưa Đức Thế Tôn! Viết Đà-la-ni này lên lá phướn treo cao, lại dùng âm thanh tụng đọc lớn, cũng dùng câu Đà-la-ni này chú nguyện vào trong nước trái cây Ma-đà-na một ngàn lần, rồi đem rải trên cây, trong ruộng gieo trồng lúa thóc hoa màu. Nếu ghi chú này lên mặt trống mà đánh thành tiếng, tùy theo âm thanh vang đến đâu, nơi đó nếu có hoa quả, lúa thóc, cây vị thuốc, những loại sinh trưởng từ đất, mọi thứ tai họa không thể hủy hoại, không bị khô héo, không bị cháy rụi, không thể đoạt mất tinh chất, cũng lại không thể làm tổn hại các công năng của chúng, nói chung là đều không hề bị cướp đoạt. Hoặc là trời, là rồng, kể cả loài quỷ Bế Lệ có oai đức lớn, là ma, là con của loài ma hay quyến thuộc của chúng đều không thể làm hại, huống chi là các loài khác, chỉ trừ nghiệp chướng đã tạo từ kiếp trước.

Đức Thế Tôn tán thán Đại Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Lành thay, lành thay! Nay thiện nam! Ông nay đã khéo có thể đối với chúng sinh trong bốn châu thiên hạ thăng tiến việc bố thí cỗ xe công đức.

Nay thiện nam! Ông lại cũng có thể hỗ trợ thành tựu cho vô số chúng sinh đi theo nẻo Vô thượng Bồ-đề.

Lúc này, tất cả Bồ-tát đều tán thán Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi:

–Lành thay, lành thay! Mong Bồ-tát thường nên làm những việc như vậy.

Khi ấy, Bồ-tát Quán Thế Âm nói với Đại Bồ-tát Di-lặc:

–Tôi nay xin giúp cho Bồ-tát một đại Đà-la-ni tên là Thuyền hoa công đức. Nếu dùng câu Đà-la-ni này đối với các chúng sinh, mặc áo giáp đại Từ, dùng âm thanh vì họ giảng nói chánh pháp, các chúng sinh ấy do diệu lực nơi thần thông Tam-muội của Bồ-tát, nên được nghe pháp, để trừ diệt các tâm hung ác, các thứ tà kiến, các tri thức ác, các bạn ác, thường thường nhớ nghĩ đến căn lành Từ bi, nên đối với hết thảy các loài luôn khởi tâm thương xót, tâm thấy sâu xa về đời sau, tâm xa lìa mười điều bất thiện, an trú trong mười điều thiện. Có thể làm cho tâm của muôn loài đều được thanh tịnh, rưới xuống trận mưa pháp rất xứng hợp với lòng mong muốn của họ. Tất cả oan gia đều khiến cho họ hoan hỷ, sinh tâm tin ưa.

Bồ-tát liền nói chú:

–Đa địa da tha, lam bộ sa bà lợi ca sa da bạt mê, tam xưng di bà kiệt lệ, đà bà hà lãng già xà lệ, mô lực sai tố hà, xoa sa bà lê tô ha, phong kì a bà lộ ca lệ, tất đà a tỳ bà sai trì ha, na tần bà tử lê, a tỳ phiên đà át ti, tao bà già la, a bà la hà la tư bà la ha, sơ địa lợi, tấy ca hà la đô duệ, tam ma đề yết nê, bà la xà ni đế lợi, ma ha phù đa đa cứu tế, a la noa ni lệ, bà la ha xa mê ni la cư tô mê, ta ba ha.

Câu Đà-la-ni này hộ trì cho quốc độ..., ta ba ha.

Như vậy, này Bồ-tát Di-lặc! Đại Đà-la-ni Thuyền hoa công đức, nếu mang áo giáp là Đà-la-ni ấy, Đại Bồ-tát vì chúng sinh giảng nói giáo pháp, khiến chúng sinh được nghe qua một lần âm thanh của Đà-la-ni này, cho đến các loài côn trùng nhỏ bé nhất... thì mọi thứ tâm xấu ác thấy đều bị tiêu diệt, an trụ nơi các pháp lành. Lại nữa, những người được nghe Đà-la-ni này, có thể sử dụng để cầu mưa gió hợp thời, giúp cho năm thứ lúa thóc hoa màu, cỏ thuốc... tươi tốt đem lại cuộc sống sung túc cho muôn loài.

Bấy giờ, trong chúng hội có các rồng lớn, các rồng tiên đến tụ họp ở đây, được nghe đại Đà-la-ni Thuyền hoa công đức này, đều hết sức vui vẻ, không thể tự kiềm chế, sung sướng tột bậc, sinh tâm Từ bi, tin nơi đời sau, đối với Tam bảo có niềm tin thanh tịnh, tôn trọng, cung kính, cho là rất ít có, khởi tâm sám hối về nghiệp ác của mình đã tạo nên phải sinh vào hàng súc sinh, nay xin phát tâm Đại thừa cao tột. Các loài rồng kia đều tùy theo năng lực của mình mà phát tâm cúng dường các Đức Phật.

Các loài rồng và rồng lớn hoặc làm mưa vàng vụn, bạc vụn, gỗ thơm ngư đầu chiên-đàn, gỗ chắc đen, trầm thủy, gỗ chắc chiên-đàn đa-ma-la lá thơm. Lại có loài rồng mưa hoa Ưu-bát-la, hoa Ba-đầu-ma và các thứ hoa khác, vô số các thứ y phục, vô số các thứ lọng báu, cờ phướn báu, dây vàng, chuỗi anh lạc.

Tất cả loài rồng và các rồng lớn đều chấp tay hướng về Đức Phật, cùng lúc đồng thanh, thưa:

–Bạch Đại Đức Bà-già-bà! Chúng con, đối với tất cả những nơi thờ phụng Tam bảo, tâm luôn an trú tăng trưởng tin ưa. Chúng con hôm nay đối trước Đức Thế Tôn xin bày tỏ lời thề thành thật:

Chúng con ở bất cứ chỗ nào, với dân chúng trong thôn ấp, xóm làng cũng hiển bày chỉ rõ về tác dụng của đại Đà-la-ni Thuyền hoa công đức như vậy, cùng tất cả các Đà-la-ni khác, như Đà-la-ni Thủy trạch tâm, Đà-la-ni Ma đao, Đà-la-ni Tràng cái nguyện, Đà-la-ni Năng cầu thi lợi tử lợi nô, Đà-la-ni Thuyền hoa công đức, các Đà-la-ni do Tứ

Thiên vương nói, cùng với Đà-la-ni Tứ long tâm. Tất cả đại Đà-la-ni ở đâu cũng đều chỉ bày giảng nói, thọ trì, đọc tụng.

Chúng con, các loài rồng tùy theo thôn ấp, xóm làng, nơi chỗ biên địa, núi sông kia, tùy theo thời tiết kéo mây làm mưa tạo mọi lạnh ấm điều hòa.

Chúng con, đối với những chỗ ở của các chúng sinh ấy, dốc diệt trừ binh đao của mình và binh đao do từ người khác, đến việc tranh chấp loạn động, việc kiện tụng, các bệnh dịch, đói kém, làm cho chúng sinh bị chết chóc... đều khiến cho những nơi chốn ấy đều giàu mạnh, được mùa, muôn dân an lạc, sung sướng.

Chúng con cũng làm cho các hạt giống, mầm, nhánh, cành, lá, hoa quả, cây cối, năm thứ lúa thóc, các loại cỏ thuốc luôn tăng trưởng hương vị của chúng, không bao giờ tổn giảm, y báo của chúng sinh sung mãn nên các hương vị thơm, ngon ngọt đều xuất hiện.

Chúng con có thể làm cho các vị vua trong cõi Diêm-phù-đề này đều sinh tâm Từ, tâm lợi ích, tâm không oán hận, tâm không chống trái, tranh chấp. Như vậy, cho đến các bậc Bà-la-môn, dòng Sát-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà-la kể cả các loài Dạ-xoa đều sinh lòng Từ, cho đến các hàng Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di cũng cùng nhau hòa hợp tu học, tùy theo Đà-la-ni này lan truyền đến chỗ nào, chúng con sẽ vì chúng sinh ở đó mà làm các việc lợi ích như trên đã nói.

Đức Thế Tôn tán thán các rồng:

–Lành thay, lành thay!

Lúc ấy, tất cả đại chúng có mặt ở đây cũng tán thán các rồng:

–Lành thay, lành thay!

Bồ-tát Tu-di Tạng cũng tán thán:

–Lành thay!

Tán thán xong, Bồ-tát bảo vị trời Công đức:

–Này Thanh tịnh trí! Nay ông đã có các Đại Bồ-tát nhiều vô lượng như vậy để làm bạn lành, sao không chuyển vận bánh xe pháp để điều phục tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh?

Vị trời Công đức nói với Bồ-tát Tu-di Tạng:

–Nếu Đại Bồ-tát do nhân duyên của nguyện lực tự tại, ở nơi cõi Phật uế ác có đủ năm thứ ô trược này mà thọ sinh, sẽ gặp bậc Thiện tri thức như thế để làm bạn. Như tôi hôm nay được gặp các bạn lành tương ứng như thế. Vị ấy đối với quả vị Vô thượng Bồ-đề như nằm trong bàn

tay, liền đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật. Nếu có các Bồ-tát dũng mãnh, tinh tấn nhận làm bạn lành thì Nhất thiết chủng trí nằm trong tâm tay.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy, đúng vậy. Nay Thanh tịnh trí! Như đã nói, nếu Đại Bồ-tát với nguyện lực tự tại, vì nhân duyên là tạo mọi thành tựu đầy đủ cho chúng sinh nên sinh vào đời ác gồm đủ năm thứ ô trược mà dũng mãnh, tinh tấn, vững chắc không thoái chuyển, do tương ứng với bốn pháp nhiếp hóa nên cùng là bạn của bậc đại Thiện tri thức với trí Nhất thiết trí đã nằm trong bàn tay nên biết người ấy liền đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, xa lìa ba đường ác. Nên biết người ấy đã xa lìa việc thọ sinh nơi thai, nên biết người ấy luôn an trú vào bậc Vô học, dứt hết các lậu hoặc, nên biết vị ấy đã được tất cả chư Phật nhớ nghĩ và hộ trì, nên biết vị này trụ vào bậc lìa dục.

Khi ấy, trong chúng hội có vị vua trời Đế Thích tên là Vô Cấu Oai Đức, cung kính chấp tay hướng về Đức Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà các loài rồng lớn đã làm tổn hại đến tiền tài, vật dụng của chúng sinh trong thế gian?

Đức Phật nói:

–Có hai nhân duyên khiến các loài rồng làm tổn hại tiền tài, vật dụng của chúng sinh trong thế gian. Hai việc đó là gì?

1. Do sức mạnh của lòng tham.
2. Do sức mạnh của sân hận.

Do hai nhân duyên này mà loài rồng đã tạo ra các việc mây mưa, sương tuyết lạnh nóng bất thường, khiến các thứ hạt giống, mầm nhánh, cành lá, hoa quả, năm thứ lúa thóc, các vị thuốc đều bị khô héo, rơi rụng, làm tổn giảm những thứ nuôi sống cho các chúng sinh, khiến thân, miệng, ý của họ gây tạo các nghiệp ác nặng nề. Chúng sinh do tạo nghiệp chướng sâu nặng ấy nên đã thiêu đốt tất cả căn lành đời trước, xa lìa các Thiện tri thức, thường ở trong ba đường ác.

Hoặc có chúng sinh nơi đời hiện tại, vì cơm áo bức bách mà phải tạo tác nghiệp ngũ nghịch, do nghiệp ác ấy nên trong vô số kiếp không được làm thân người, dẫu sau này có được thì các căn cũng bị tàn tật, khiếm khuyết, không có chánh niệm, bị sinh vào hạng Chiên-đà-la, hoặc nơi dòng họ thấp kém, nghèo khổ, ăn mặc không đủ, đồ dùng luôn thiếu thốn. Lại cũng do nghiệp xấu ác nên xa lìa các hàng Thiện tri thức, do hành động theo nghiệp chướng xấu ác của thân, miệng, ý nên phải đọa vào ba đường ác, cho đến địa ngục A-tỳ, là con đường mòn

thường đi của họ. Như vậy, nên các chúng sinh này mãi chìm đắm nơi sinh tử không dừng dứt, chịu đủ tất cả nỗi cực khổ trong ba đường.

Lúc này, Đức Thế Tôn liền nói kệ:

*Các khổ hiện có, sinh
Đều do nơi ăn uống
Nếu lìa việc ăn uống
Thời các khổ không sinh.*

Trời Đế Thích Vô Cấu Oai Đức liền nói kệ:

*Lạ thay dây ân ái
Cho đến trời Hữu danh
Như vậy rộng bao vây
Đều do ăn uống sinh.
Phàm phu, nhân hai thứ
Dây ái trói buộc thân
Không thể vượt thoát được
Cũng như nai mắc bẫy.
Hoặc chạy hoặc bước đi
Đứng lên lại nhào xuống
Ái thuốc độc lỗi lầm
Hoặc khóc hay vui cười.
Chủ mọi khổ chi phối
Như hạt mè ép dầu
Tất cả trời và người
Ái bức bách cũng vậy.
Trăm ngàn thứ xảo thuật
Tuy thấy nhiều hay khéo
Ái đùa cợt trời người
Còn xảo diệu hơn kia.
Lỗi tham ái khổ độc
Làm hại nơi mọi người
Ví học võ dũng, oán
Cũng còn không bằng được.
Như Dạ-xoa chấp giữ
Cuồng loạn nói năng nhiều
Dạ-xoa ái chấp trước*

Cuồng loạn hơn như vậy.
 Người tốt hiện ở đời
 Sợ ân ái nên xa
 Nếu ái được khô kiệt
 Thời vượt đến bờ kia.

Bồ-tát Quán Thế Âm cũng nói kệ:

Người mê tham, sân, si
 Cuồng loạn, không chánh niệm
 Xa lìa mọi điều lành
 Tạo tác các nghiệp ác.
 Không tôn kính cha mẹ
 Hủy diệt con đường thiện
 Không tin kính Tam bảo
 Lại tạo các tội nghịch.
 Không có tâm thương xót
 Bạo ác rất đáng sợ
 Tâm sân hận dấy dẫn
 Đến địa ngục A-tỳ.
 Chúng sinh do sân hận
 Nên tàn hại lẫn nhau
 Thường ở trong đường ác
 Bị các khổ bức bách.
 Xa lìa Thiện tri thức
 Vì tâm ác ngăn ngại
 Thường chìm trong các cõi
 Đi vào chỗ tối tăm.
 Bồ-tát thân đại Bi
 Vì chúng sinh như thế
 Bỏ vui của riêng mình
 Khiến họ được giải thoát.
 Tu tập hạnh Bồ-đề
 Tạo lên ba thứ việc
 Dựng lập cờ pháp thắng
 Trừ ác cho muôn loài.
 Chỉ vì mọi chúng sinh
 Rộng luyện tập khổ hạnh

*Siêng năng tu đạo pháp
Bỏ tiền tài, thân mạng.
Vì mỗi mỗi chúng sinh
Vô lượng kiếp thọ khổ
Mong cứu giúp tất cả
Chịu đựng đời khổ não.
Trời Công đức dững mãi
Đốc giáo hóa quần mê
Vì chúng sinh tham dục
Nên phát tâm Bồ-đề.*

Khi ấy, vị trời Công đức dùng một cái học đựng đầy các hạt giống, dâng lên Đại Bồ-tát Quán Thế Âm và thưa:

–Nay con đem tất cả hạt giống này dâng lên bậc thiện trưởng phu, vì muốn làm tăng trưởng lợi ích nơi tất cả hạt giống, nguyện cho ý mong cầu của con được thành tựu viên mãn. Lại khiến con ở nơi các chúng sinh trong bốn cõi thiên hạ, những thứ cần dùng cho sự sống luôn được sung túc. Đối với những chúng sinh bạo ngược hung ác, đã mất căn lành, con nguyện sẽ nhổ hết khổ não cho họ, khiến họ được an lạc, trụ nơi hạt giống Bồ-đề.

Đại Bồ-tát Quán Thế Âm bèn đưa tay cầm lấy học đựng đầy giống kia, nhìn khắp mười phương rồi nói:

–Tất cả chư Phật, Bồ-tát trong mười phương cùng các loài rồng hiện đang ở đây, xin đều hộ niệm cho tôi, khiến cho tất cả các thứ hạt giống, mầm, nhánh, cành lá, hoa quả, lúa thóc và các vị cỏ thuốc, tinh chất của đất, tinh chất của chúng sinh, của pháp thiện luôn tăng trưởng, không hề bị tổn giảm.

Lại khiến cho trong bốn cõi thiên hạ này, hạt giống Tam bảo luôn được tiếp nối, phát triển không bị gián đoạn. Mong cho các vị trời Công đức với mọi sở nguyện thấy đều thành tựu đầy đủ, các vị luôn hỗ trợ cho tất cả chúng sinh về tài sản, vật dụng luôn được dồi dào, có thể giáo hóa muôn loài xa lìa mọi điều ác, khiến họ phát tâm Bồ-đề, lìa bỏ ba đường ác, sinh lên cõi trời.

Liên nói chú:

–Đa địa tha, mâu ni thi bà, mâu ni na khư, mâu ni ba la, mâu ni bà lợi, tát đậu bà ư sa sai đế sát đa la ba la na, nị la bà, da bà tát bà tỳ xà, da bà tát lợi lê, ta ba ha.

Câu Đà-la-ni này hộ trì tên..., ta ba ha.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn tán thán Bồ-tát Quán Thế Âm và vị trời Công đức:

–Lành thay, lành thay!

Rồi bảo vị trời Công đức:

–Này Thanh tịnh trí! Tất cả chư Phật và đại chúng đã nguyện gia hộ, đối với năm thứ lúa thóc hoa màu, hạt giống, mầm, nhánh, cành, lá... trong bốn cõi thiên hạ đều được thành tựu trọn vẹn, lại giúp cho ông có thể giáo hóa chúng sinh. Vậy nay ông nên phát tâm dốc sức giáo hóa muôn loài.

Bấy giờ, vua trời Đế Thích Kiêu-thi-ca bạch Phật:

–Thưa Đức Thế Tôn! Pháp môn này tên gọi là gì? Chúng con phải thọ trì như thế nào?

Đức Phật bảo Thiên vương Kiêu-thi-ca:

–Kinh này tên là kinh Như Lai Nói Các Lời Thề Cốt Yếu Về Bản Nguyện Của Công Đức Thiên. Cũng gọi là Những Lời Nguyện của Bồ-tát Tu-di Tạng. Cũng gọi là Bảo Bối Đà-la-ni. Cũng gọi là Tăng Trưởng Địa Vị. Cũng gọi là Tam-muội Phương Tiện Giáo Hóa Chúng Sinh.

Khi Đức Phật giảng nói kinh này xong, vị trời Công đức lớn, Đại Bồ-tát Tu-di Tạng, tất cả loài rồng, các rồng lớn cùng với quyến thuộc của chúng, hết thấy Thần tiên, Người, A-tu-la, Càn-thát-bà... nghe Đức Phật giảng dạy, đều hết mực hoan hỷ.

